TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2024/DS-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sỹ

2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 28/6/2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 118/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Kiệt B đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và bà Phan Thị L là hàng xóm láng giềng với nhau. Ngày 17/4/2023, bà L có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng và hẹn 03 ngày sau sẽ trả lại tiền cho bà. Bà L có viết giấy mượn tiền để làm bằng chứng. Tuy nhiên, hết thời hạn 03 ngày như cam kết nhưng bà L không trả tiền cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà L phải

trả nợ nhưng bà L cố tình trì hoãn không trả. Lần cuối cùng bà L viết giấy cam kết hứa trả cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 31/3/2024 nhưng vẫn không thực hiện.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị L trả lại cho bà số tiền gốc đã mượn là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Phan Thị L trình bày:

Bà xác nhận có nợ bà Nguyễn Thị H 100.000.000 đồng, đã trả lãi 10.000.000 đồng. Nay bà xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị H số tiền gốc 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật hiểm nghèo nên xin hẹn đến sau khi khỏi bệnh sẽ bắt đầu trả nợ, mỗi tháng trả 1-2 triệu đồng.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện; Giấy mượn tiền; Giấy cam kết; bản sao CCCD, xác nhận thông tin cư trú của nguyên đơn; bản phô tô Giấy phép lái xe của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại quận L. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp là "Giấy mượn tiền" đề ngày 17/4/2023 do bà Phan Thị L viết và ký tên thể hiện: Ngày 17/4/2023 bà Phan Thị L vay mượn của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, bà Phan Thị L thừa nhận việc vay mượn tiền và xác định đến nay vẫn chưa trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng nói trên. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào ngày 17/4/2023

bà Phan Thị L có vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị H số tiền là 100.000.000 đồng và đến nay vẫn chưa trả cho bà Nguyễn Thị H.

[4] Việc vay mượn tiền và viết giấy mượn tiền của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không trái pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo thoả thuận thì bà Phan Thị L hẹn 03 ngày kể từ ngày mượn sẽ trả, sau đó hẹn trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 31/3/2024. Tuy nhiên, hết thời hạn hẹn trả nợ và cho đến nay bà Phan Thị L vẫn chưa trả khoản nợ trên cho bà Nguyễn Thị H là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, căn cứ Điều 280, 351 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bà Phan Thị L phải có tránh nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

[5] Bị đơn bà Phan Thị L khai cho rằng đã trả tiền lãi 10.000.000 đồng nhưng không có yêu cầu gì đối với số tiền này và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, đồng thời Nguyễn Thị H không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét đối với ý kiến này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L phải chịu theo qui định của pháp luật là: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Phan Thị L về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị L phải chịu 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000785 ngày 28/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u> **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- Đương sự; **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi Cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

Phạm Anh Tuấn